TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26/5/2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiển.
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế- Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020; về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Thanh S, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn Vạn T, xã Đông L (nay là xã Đông Q), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Vạn T, xã Đông L (nay là xã Đông Q), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn ông Phạm Thanh S trình bày:***

Ông và bà Phạm Thị Th tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông L (nay là xã Đông Qu), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 06/01/2009. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhà với bố mẹ đẻ ông, ở Thôn Vạn T, xã Đông L (nay là xã Đông Q), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, hay xảy ra va chạm, cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và tính cách không hợp nhau. Tháng 6/2018, vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, bà Th chửi bới ông và mẹ đẻ ông, sau đó bà Th đưa con về nhà mẹ đẻ ở cùng thôn và sống ly thân với ông từ đó đến nay. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông

được ly hôn bà Th.

Ông và bà Th có 01 con chung là Phạm Thùy Ng, sinh ngày 26/12/2011. Từ khi vợ chồng ly thân, con chung ở với bà Th. Ly hôn, ông đề nghị giao con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông nhận cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 1.000.000đồng.

Ông và bà Th không có tài sản chung và không có nợ chung.

* Bà Phạm Thị Th có nơi cư trú tại Thôn Vạn T, xã Đông L (nay là xã Đông Q), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Mọi văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập bà Th lên Tòa án để nộp văn bản ghi ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của ông S; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 và lần 2; Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều được Tòa án tống đạt hợp lệ cho bà Thơi theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bà Th không đến Tòa án để làm việc, không xuất trình tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Sau khi Tòa án tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa, bà Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa với lý do, bà và ông S không còn tình cảm với nhau và do điều kiện công việc bận mải nên bà xin được vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

** Qua xác minh với ông Phạm Văn T là anh trai của bà Phạm Thị Th, có nội dung:*

Ông S và bà Th kết hôn tư nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông L (nay là xã Đông Qu), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 06/01/2009. Trong thời gian chung sống, ông S và bà Th hay xảy ra xô xát cãi nhau; nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông S hay la cà quán xá. Bản thân ông đã khuyên giải cho ông S và bà Th nhiều lần nhưng không có kết quả. Tháng 6/2018, bà Th đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ của ông (bố mẹ đẻ ông đều đã mất) sống ly thân với ông S. Tòa án đã triệu tập bà Th lên Tòa án để giải quyết việc ly hôn với ông Sử, nhưng bà Th mải đi làm ở Công ty (bà Th đi làm từ sáng đến tối mới về) nên bà Th không đến Tòa án để làm việc. Bản thân bà Th và gia đình ông cũng xác định, ông S và bà Th không còn khả năng đoàn tụ.

Ông S và bà Th có 01 con chung là Phạm Thùy Ng, sinh ngày 26/12/2011, hiện con chung đang sinh sống cùng bà Th. Để đảm bảo việc học hành của cháu Ng, đề nghị Tòa án giao cháu Ng cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, việc đóng góp nuôi con của ông S do Tòa án xem xét quyết định.

Ông S và bà Th không có tài sản chung và không có nợ chung.

** Xác minh tại UBND xã Đông Qu, có nội dung:*

Ông S và bà Th kết hôn tư nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông L (nay là xã Đông Qu), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 06 tháng 01 năm 2009. Ông S và bà Th chung sống không hạnh phúc nên tháng 6/2018, bà Th đưa con về nhà ngoại sống ly thân với ông S. Việc ông S và bà Th đoàn tụ là rất khó, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông S và bà Th có 01 con chung là Phạm Thùy Ng, sinh ngày 26/12/2011. Trường hợp ông S và bà Th ly hôn, đề nghị Tòa án giao con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, vì con chung đang sinh sống ổn định cùng bà Th.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông S.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng và buộc ông S cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng khoảng 1.000.000đồng.

- Về tài sản: Ông S xác định không có tài sản chung; bà Th không có lời khai nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Ông S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:**

[1] Bị đơn bà Phạm Thị Th có nơi cư trú tại Thôn Vạn T, xã Đông L (nay là xã Đông Q), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Phạm Thanh S và bà Phạm Thị Th có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông S và bà Th.

- **Về nội dung:**

[1] Quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Thanh S và bà Phạm Thị Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Thời gian vợ chồng mâu thuẫn và ly thân nhau đã lâu, cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng và bà Th cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và phiên tòa; điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông S.

[2] Về con chung: Con chung Phạm Thùy Ng đang sinh sống ổn định cùng bà Th; từ khi vợ chồng ly thân, bà Th vẫn chăm sóc con chu đáo, đảm bảo việc học tập, sinh hoạt của con. Bản thân con Ng cũng có nguyện vọng được sinh sống cùng với bà Th. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con Ng, nên giao con Ng cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng và buộc ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Ng mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của ông S và nhu cầu thiết yếu của con Ng.

[3] Về tài sản: Do ông S không yêu cầu giải quyết, bà Th không có lời khai về tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Ông S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông S và bà Th có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Phạm Thanh S được ly hôn bà Phạm Thị Th.

2/. Về con chung: Xử giao con chung Phạm Thùy Ng, sinh ngày 26/12/2011 cho bà Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Thanh S có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 1.000.0000 (Một triệu) đồng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Phạm Thanh S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; ông Phạm Thanh S và bà Phạm Thị Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Ông Phạm Thanh S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng ông S phải nộp 600.000 đồng tiền án phí; được trừ 300.000 đồng ông S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008287 ngày 08/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, ông S còn phải nộp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5/. Về quyền kháng cáo: Ông Phạm Thanh S và bà Phạm Thị Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND xã Đông Qu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THA DS huyện Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kiên Trung